TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 272/2018/HS-ST
Ngày: 12/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự so thẩm thụ lý số 364/2018/ HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T , sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TV, xã QĐ, huyện QX, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Ngọc H , sinh năm 1948 và bà: Lê Thị M (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C , sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/5/2014 bị Công an phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 06/7/2018 đến ngày 12/7/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 06/7/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu 2, phố Bình Minh, phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, tổ công tác Công an phường Đông Hương, TP Thanh Hóa tiến hành kiểm tra đối với 2 thanh niên có dấu hiệu nghi vấn. Khi bị kiểm tra người điều khiển xe (T1) bỏ chạy, người ngồi sau xe là Bùi Ngọc T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 03 gói bọc giấy trắng, kích thước mỗi gói 0,5x1cm, bên trong chứa chất bột cục màu trắng, T khai nhận đây là 3 gói heroin T và T1 mua để sử dụng. Tổ công tác đưa T về trụ sở Công an phường Đông Hương lập biên bản và niêm phong số ma túy thu giữ được, gửi giám định theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ của T là 03 gói nhỏ, bên ngoài là giấy trắng, bên trong các gói đều chứa chất dạng cục bột màu trắng kích thước khoảng 0,5x1cm

Kết luận giám định số 1469/MT-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,328g, loại heroin.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc T khai nhận: Bản thân T nghiện ma túy đang điều trị tại Trung tâm Methadone huyện Quảng Xương. Khoảng 06 giờ ngày 06/7/2018 có T1 (ở Quảng Chính, huyện Quảng Xương) rủ T góp tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý và đưa cho T1 100.000đ để mua ma túy, T cầm tiền và điều khiển xe máy chở T đến khu vực sau khách sạn Lam Kinh (phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa) tại đây T đứng chờ còn T1 đi mua ma túy, sau đó T1 quay lại nói với T đã mua được ma túy của "Dô" rồi chở T về. Trên đường về T1 đưa 03 gói ma túy cho T cầm. Khi cả 2 đi đến khu vực đường dân sinh khu 2, phố Bình Minh, TP. Thanh Hóa thì bị Công an phường Đông Hương kiểm tra phát hiện bắt quả tang

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra.

Đối với T1, Cơ quan điều tra đã xác định là Lê văn T1, sinh năm 1984 (trú tại thôn X, xã QC, huyện QX, tỉnh TH). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập để làm rõ. Tuy nhiên T1 hiện không có mặt tại địa phương, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ chưa đủ cơ sở xử lý đối với T1, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với "Dô" là người T khai đã bản ma túy cho "T1", T không biết tên thật, không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Đối với xe mô tô BKS 36F4-8298 mà T và "T1" đã dùng để đi mua ma túy thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị C (vợ T), chị C không biết việc T và T1 dùng xe của chị vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị C .

Cáo trạng số 266/CT-VKS-MT ngày 15/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự, tuyên bố Bùi Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt Bùi Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bùi Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 07giờ 15 phút ngày 06/7/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu 2, phố Bình Minh, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa, Bùi Ngọc T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,328g chất ma túy, loại heroin, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lí của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là

một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX xem xét để có hình phạt phù hợp và cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện đề giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4.] Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Bá Sỹ, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh Tiến, Nguyễn Mạnh Hùng, niêm phong số ma túy còn lại sau giám định theo "Biên bản giao nhận vật chứng" số 28/THA ngày 08/11/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Xét vật chứng vụ án là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

[5] Đối với Lê Văn T1 Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau; Đối với xe mô tô BKS 36F4-8298 Cơ quan điều tra trả lại cho chị C là đúng quy định của pháp luật

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bùi Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2018

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong và đang thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/THA ngày 08/11/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga